

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về  
tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,  
nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân**

Thực hiện Kế hoạch số 3571/KH-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (sau đây gọi là Chỉ thị số 32-CT/TW). Ủy ban nhân dân huyện Di Linh báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

**Phần I**

**KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW**

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW**

1. Tình hình quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo kết luận số 74-TB/TW ngày 11/5/2007 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (sau đây gọi là Thông báo kết luận số 74-TB/TW); Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư của các cấp ủy Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (sau đây gọi là Kết luận số 04-KL/TW) và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây gọi là Luật PBGDPL).

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được xác định là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật và có vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; là một trong các nhiệm vụ, chính trị quan trọng, đầu tiên của cả hệ thống chính trị tại địa phương. Do đó, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Di Linh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.



Sau khi có Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy đã tổ chức 02 hội nghị quán triệt cho cán bộ chủ chốt của huyện, xã và các Chi ủy, Đảng ủy trực thuộc.

HĐND và UBND huyện đã tổ chức 03 hội nghị quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW cho cán bộ chủ chốt, đại biểu HĐND; Hội đồng phối hợp công tác PBGD pháp luật huyện, các ban, ngành, đoàn thể đã tổ chức 4 hội nghị quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW cho báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ, tổ chức đoàn thể trên địa bàn. Đảng ủy, chính quyền, đoàn thể các xã, thị trấn Di Linh đã tổ chức 503 hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW của Ban Bí thư cho cán bộ, hội viên tại cơ sở.

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu xây dựng Kế hoạch PBGDPL đưa nội dung Chỉ thị số 32-CT/TW, các văn bản QPPL của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành, văn bản của UBND tỉnh và đặc biệt là Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

Xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và Nhân dân; các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên, UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị số 32-CT/TW cho cán bộ, Nhân dân, đoàn viên, hội viên với các nội dung đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trong đời sống xã hội.

**2. Ban hành kế hoạch, xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW.**

Sau khi có Chỉ thị số 32-CT/TW và Thông báo số 74-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy Di Linh đã ban hành 5 văn bản chỉ đạo trong đó có 01 chương trình, 01 kế hoạch chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW-CT/TW và các văn bản của đảng ủy cấp trên liên quan. HĐND và UBND huyện đã ban hành 10 văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Thông báo số 74-TB/TW của Ban Bí thư. Hội đồng phối hợp công tác PBGD pháp luật và các ban, ngành, đoàn thể huyện đã ban hành 25 văn bản để tổ chức triển khai thực hiện đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong huyện.



**3. Công tác phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.**

Nhằm mục đích phát huy tối đa tính hiệu lực, hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành, các cơ quan đối với công tác này, hàng năm UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp- cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trong huyện, cụ thể:

- Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức các Hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành; tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, chuẩn tiếp cận pháp luật...

- Phối hợp với Đoàn TNCSHCM huyện về đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh, thiếu niên, học sinh, gồm các văn bản pháp luật: Luật Phòng chống ma túy; Luật Bình đẳng giới; Luật Trẻ em năm 2016, các kỹ năng tự bảo vệ dành cho trẻ em như phòng chống tội phạm, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, phòng chống xâm hại tình dục cho trẻ em...; phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên UBMTTQ trên địa bàn huyện; phối hợp với Hội Phụ nữ huyện về phối hợp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho hội viên Hội Phụ nữ; phối hợp với Hội Nông dân huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền cho hội viên nông dân tại các xã, thị trấn trên địa bàn; phối hợp với Công an huyện tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản pháp luật liên quan.... tại các trường THCS, THPT và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, tuyên truyền về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông nông thôn tại các vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện ...; phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Lâm Đồng Chi nhánh số 2 tại Di Linh tiến hành trợ giúp pháp lý lưu động cho các đối tượng chính sách, người nghèo tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn của huyện gắn với tuyên truyền pháp luật...v.v

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức các Hội nghị phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, các văn bản phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các văn bản pháp luật liên quan đến một số đối tượng đặc thù cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn; tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, chuẩn tiếp cận pháp luật... cho đội ngũ cán bộ, công chức, tuyên truyền viên, hòa giải viên các xã, thị trấn trên địa bàn.



#### **4. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.**

Công tác kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư được thực hiện thường xuyên thông qua các kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Phòng Tư pháp. Hằng năm, Phòng Tư pháp xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra từ 06 đến 10 đơn vị cấp xã trên địa bàn.

Công tác sơ kết, tổng kết được thực hiện hàng năm thông qua Báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện và của Phòng Tư pháp. Trong đó có Báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 11/11/2009 của hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật huyện Di Linh; qua đó đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện để tìm ra các giải pháp khắc phục.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện, thể chế, chính sách pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kết quả nổi bật của việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.**

- Việc lấy ý kiến của cán bộ, Nhân dân ở địa phương trong việc xây dựng các dự án Luật là vô cùng quan trọng trong việc xây dựng nên những Bộ Luật, Luật có chất lượng cao, do đó ngay khi có các văn bản hướng dẫn của cấp trên về việc tổ chức lấy ý kiến xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; UBND huyện đã giao Phòng Tư pháp, Cơ quan thường trực của Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn với trên 2.000 lượt người tham dự. Kết thúc lấy ý kiến, các đơn vị đã gửi báo cáo và kết quả về Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp đảm bảo đúng thời gian và chất lượng theo yêu cầu.

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn huyện Di Linh. Căn cứ Kế hoạch số 4837/KH-UBND ngày 07/9/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. UBND huyện Di Linh đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 20/9/2012 về triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Di Linh. Nội dung Kế hoạch đã giao nhiệm vụ cho Phòng Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện chủ trì phối



hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

Phòng Tư pháp tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện xây dựng Kế hoạch đưa nội dung các văn bản pháp luật mới và đặc biệt là Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL để tổ chức quán triệt, tập huấn, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn huyện một cách đồng bộ và mang lại hiệu quả.

Hàng năm UBND huyện đều ban hành Kế hoạch PBGDPL làm căn cứ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tại địa phương, đơn vị.

UBND huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành tại một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để có kết quả đánh giá sơ kết 03 năm thực hiện Luật PBGDPL trên địa bàn huyện...

Thông qua kết quả kiểm tra tại một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có thể khẳng định, Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được quán triệt một cách sâu rộng và thực hiện nghiêm túc. Công tác PBGDPL đã được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chỉ đạo kịp thời, xác định đây là một nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cả hệ thống chính trị.

## **2. Kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch PBGDPL.**

Công tác PBGDPL trong thời gian qua đã giúp cho các tổ chức, cá nhân hiểu về quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời tuân thủ đúng các quy định pháp luật, tôn trọng và bảo vệ pháp luật. Công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật đã giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, người thi hành công vụ nắm rõ hơn vai trò trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của mình trong thực thi công vụ; kịp thời giải quyết các tranh chấp từ khi mới phát sinh góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong các năm qua nhờ làm tốt công tác PBGDPL từ huyện đến cơ sở đã giúp cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác đưa chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước vào cuộc sống. Các nội dung tranh chấp, khiếu nại, tố cáo được xử lý, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật hạn chế điểm nóng phát sinh, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế xã hội.



### **3. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và các ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong tổ chức thực hiện PBGDPL.**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND huyện đã giao cho Phòng Tư pháp là cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tham mưu UBND huyện kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật khi có thay đổi về nhân sự. thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL đảm bảo thành phần theo quy định tại Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở các Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGD pháp luật; quy chế phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cơ chế hoạt động đã xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên, cơ quan, đơn vị, các chủ Đề án trong thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL.

Trong quá trình thực hiện đã có sự phối hợp chặt chẽ, hài hòa giữa các thành viên, cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan đảng, đoàn thể, giữa phổ biến giáo dục pháp luật với tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của đảng phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xác định rõ vai trò trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGD pháp luật huyện trong việc phối hợp điều hòa các nhiệm vụ PBGDPL, công tác kiểm tra, hướng dẫn nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho các đơn vị, địa phương cơ sở; tham mưu UBND huyện kế hoạch PBGDPL hằng năm sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hằng năm Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện xây dựng kế hoạch đưa nội dung các văn bản pháp luật mới ban hành để tổ chức quán triệt, tập huấn, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn huyện một cách đồng bộ và mang lại hiệu quả.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã chủ động bám sát Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 20/9/2012 của UBND huyện và Kế hoạch PBGDPL hằng năm của UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở các văn bản chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch đưa nội dung văn bản pháp luật mới và văn bản pháp luật thuộc ngành lĩnh vực quản lý đồng thời phối hợp với cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức phù hợp.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị tổ chức có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch PBGDPL, xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về pháp luật với hình thức phong phú, sinh động bảo đảm tuyên truyền đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp



luật của Nhà nước, phổ biến kịp thời và đầy đủ các văn bản pháp luật được Quốc hội thông qua đến cán bộ và Nhân dân, nhất là những quy định pháp luật, chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

**4. Xác định nội dung trọng tâm cần PBGDPL và lựa chọn các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn; việc đổi mới, áp dụng các hình thức, mô hình PBGDPL phù hợp, có hiệu quả.**

Các nội dung tuyên truyền, phổ biến trên địa bàn huyện Di Linh ngày càng đa dạng, được chọn lọc thông qua việc khảo sát, nắm bắt nhu cầu tìm hiểu pháp luật của từng nhóm đối tượng và đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ sở, từ đó hướng tập trung ưu tiên tuyên truyền, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, các văn bản phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống dân sự, hình sự, kinh tế, kinh doanh, việc làm của các tổ chức, cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được áp dụng linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn để nâng cao chất lượng công tác PBGDPL. Thực hiện đầy đủ, sáng tạo các đề án phổ biến, giáo dục pháp luật do Chính phủ, Bộ Tư pháp đề ra. Công tác PBGDPL trên địa bàn trong những năm qua đã có hướng đổi mới như: Tuyên truyền lồng ghép sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật; tuyên truyền thông qua tư vấn trực tiếp đối với từng đối tượng; tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, xe loa cổ động; tuyên truyền thông qua xét xử lưu động; tuyên truyền thông qua cuộc họp lồng ghép tại thôn, tổ dân phố..., đồng thời biên soạn các tài liệu phổ thông, hỏi - đáp về pháp luật; tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, giáo dục kỹ năng, tổ chức phiên tòa giả định cho học sinh tại các trường học; kết hợp phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý cho vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số; lựa chọn các thôn, buôn làm điểm để tuyên truyền, phổ biến....

Trong 15 năm đã tiến hành 2.588 cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp với 314.407 lượt người tham dự; phổ biến trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện 5.475 lượt; hệ thống truyền thanh các xã 4.920 lượt. Tổ chức 131 cuộc thi tìm hiểu pháp luật dưới các dạng thi viết, sân khấu hóa, hái hoa dân chủ, trên hệ thống thông tin điện tử, kể chuyện pháp luật ... với 13.662 lượt người tham dự. Biên soạn và phát hành 228.044 tờ rơi, tờ gấp pháp luật. Xây dựng 453 chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên phương tiện thông tin địa chúng...Biên soạn hơn 300 bộ đề cương các văn bản pháp luật mới để cung cấp cho các địa phương, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm tài liệu phổ biến đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn; biên soạn trên 300 nội dung



sinh hoạt pháp luật sáng thứ hai hàng tháng, hàng tuần để cung cấp cho các điểm chào cờ trên địa bàn toàn huyện.

### **5. Xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL.**

Trong thời gian qua, để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, UBND huyện đã thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật; tích cực phối hợp với Sở Tư pháp mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và thành viên Hội đồng PBGDPL huyện. Đến nay trên địa bàn có 26 đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng PBGDPL huyện; 24 đồng chí báo cáo viên pháp luật cấp huyện; 423 đồng chí là tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; số lượng, thành phần, cơ cấu, chất lượng được thực hiện theo đúng quy định của Luật PBGDPL và các văn bản thi hành.

### **6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.**

UBND huyện quan tâm đầu tư nguồn nhân lực cho công tác PBGDPL trong đó chú trọng đến chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; lựa chọn các hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư để nâng cao hiệu quả PBGDPL trong đó chú trọng các nhóm đối tượng, địa bàn dân cư nông thôn, đô thị, nông dân, thanh niên, học sinh, cán bộ công chức để lựa chọn hình thức PBGDPL phù hợp.

Việc đầu tư trang thiết bị, phương tiện và nguồn kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện đúng mức và từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế ở địa phương, UBND huyện đã cấp kinh phí cho Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện, trong 15 năm đã cấp 3.680.960.000 đồng để tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện. Đối với UBND các xã, thị trấn đã cấp nguồn kinh phí phục vụ công tác PBGDPL, mỗi đơn vị địa phương cấp từ 20 - 30 triệu đồng trên năm để tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương. Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã được trang bị lắp đặt và triển khai mạng Internet để truy cập, trao đổi công việc, tra cứu tài liệu văn bản pháp luật phục vụ công tác chuyên môn và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện. Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật được trang bị máy



chiếu phục vụ cho công tác tuyên truyền được sinh động, hiệu quả, đáp ứng việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Các trường học, UBND các xã, thị trấn, các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện đã trang bị tủ sách, ngăn sách pháp luật để phục vụ việc tra cứu của cán bộ giáo viên, học sinh và Nhân dân đến tìm hiểu pháp luật. Đến nay có 19/19 xã, thị trấn được trang bị máy vi tính, có kết nối Internet để phục vụ công tác chuyên môn và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật**

##### ***1.1. Sự chuyển biến trong nhận thức và chỉ đạo tổ chức triển khai công tác PBGDPL của cấp ủy và chính quyền đối với công tác này.***

Cấp uỷ Đảng từ huyện đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo chính quyền các đoàn thể xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm để tổ chức thực hiện. HĐND, UBND huyện đã chú trọng đầu tư nguồn lực, ngân sách hàng năm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và các đoàn thể đã chủ động phối hợp xây dựng các kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương, ngành, lĩnh vực làm căn cứ tổ chức thực hiện.

##### ***1.2. Tác động tích cực của việc ban hành các văn bản, thể chế, chính sách từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.***

Việc ban hành các văn bản, thể chế, chính sách từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW đã tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất, góp phần bảo đảm mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền và được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận thông tin về pháp luật, qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

##### ***1.3. Sự chuyển biến về số lượng, chất lượng của nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL***

Đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được đào tạo chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật từng bước được nâng cao đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.



***1.4. Hiệu quả của công tác PBGDPL đạt được từ việc xác định nội dung, đổi mới trong lựa chọn các hình thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; Tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật; Các nguồn lực bảo đảm cho công tác PBGDPL, đặc biệt là việc thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL.***

Việc xác định nội dung, đổi mới trong lựa chọn các hình thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật năm, đặc biệt là việc thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL đã tăng cường, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và chất lượng, hiệu quả trong công tác PBGD pháp luật nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền PBGDPL, trong những năm qua không có hiện tượng cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên vi phạm pháp luật. Giảm tỷ lệ học sinh vi phạm pháp luật hay bị xử lý hành chính, vi phạm nội quy của nhà trường. Tình hình vi phạm pháp luật về tệ nạn xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật được giữ vững ổn định, không có điểm nóng phát sinh.

Thông qua đó nhận thức, hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân từng bước được nâng lên, góp phần ngăn chặn và hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư, giảm bớt tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, tiết kiệm thời gian và chi phí của các cơ quan nhà nước và công dân; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thúc đẩy nhiệm vụ pháp triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nâng cao hiệu lực của pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật của các cấp chính quyền.

***1.5. Đánh giá sự chuyển biến về tình hình tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW.***

Qua các đợt phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở cán bộ và Nhân dân ngày càng ý thức tôn trọng pháp luật, tuân thủ pháp luật và am hiểu pháp luật hơn, việc thực thi pháp luật trên địa bàn có tính khả thi cao như tình hình vi phạm pháp luật ở năm sau giảm đáng kể so với những năm trước, đồng thời tạo môi trường pháp lý lành mạnh cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước và xã hội; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.



## **2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân**

### **2.1. Tồn tại, khó khăn**

- Về công tác tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW;

+ Công tác ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của một số đơn vị chủ dự án đôi lúc chưa kịp thời, nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số địa phương về công tác PBGD pháp luật chưa cao.

+ Công tác phối hợp của một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác PBGD pháp luật chưa được thường xuyên, chặt chẽ, chưa thực sự chủ động. Đội ngũ làm công tác PBGD pháp luật chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa thật sự chủ động và chưa làm tốt vai trò tham mưu về công tác PBGD pháp luật; khả năng cập nhật thông tin, văn bản pháp luật mới còn hạn chế.

- Về ý thức, nhận thức, trách nhiệm, vai trò của các cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW;

Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành có lúc, có nơi chưa sâu sát, kịp thời, chưa đặt công tác này ngang tầm với yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, liên tục.

- Về chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL;

+ Nội dung PBGDPL có lúc, có nơi chưa kịp thời, sâu rộng nhất là các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân và các văn bản pháp luật mới ban hành. Hình thức PBGDPL tuy được triển khai đa dạng nhưng chưa sâu, thiếu sự sáng tạo, đổi mới, nhiều lúc chưa thật sự hấp dẫn, lôi cuốn các đối tượng tham gia học tập, nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật. Do vậy, nhiều chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước chưa được cụ thể hoá và truyền tải đến mọi người dân.

+ Các mô hình Câu lạc bộ có thành lập nhưng nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí hoạt động nên hoạt động còn rời rạc, chưa đạt hiệu quả cao. Đối với các tủ sách pháp luật, việc trang bị đầu sách còn hạn chế, cập nhật sách pháp luật cho tủ sách pháp luật chưa thường xuyên, kịp thời. Bên cạnh đó, trụ sở làm việc của UBND các xã, thị trấn đa số còn chật hẹp, chưa bố trí được phòng đọc sách riêng; cán bộ phụ trách tủ sách pháp luật chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc quản lý, khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật ở cấp xã chưa đạt yêu cầu.

- Về nguồn lực bố trí cho công tác PBGDPL (nhân lực, kinh phí, xã hội hóa...);



+ Trình độ cũng như khả năng tự cập nhật để nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền ở cơ sở còn hạn chế, nhất là cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, một số cán bộ tư pháp cấp xã và đội ngũ làm công tác hoà giải ở cơ sở còn yếu nên công tác PBGDPL và công tác hoà giải chưa đạt kết quả mong muốn.

+ Việc trang bị cơ sở vật chất, máy tính cũng như đường truyền internet nhất là ở một số xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu cập nhật thông tin.

+ Kinh phí dành cho công tác PBGDPL còn thấp so với yêu cầu của công tác PBGDPL là thường xuyên, liên tục và sâu rộng nên ảnh hưởng đến việc triển khai các nội dung, hình thức PBGDPL. Hiện nay, kinh phí bố trí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cấp xã chưa đủ để triển khai công việc theo kế hoạch.

+ Hiện nay có nhiều chương trình, đề án trong lĩnh vực PBGD pháp luật nhưng điều kiện năng lực để triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế, nhất là về kinh phí. Vì vậy, việc thực hiện các chương trình, đề án gặp khó khăn, nhất là các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, dẫn đến việc triển khai thực hiện một số chương trình, đề án hiệu quả chưa cao.

## ***2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn***

*- Nguyên nhân chủ quan;*

+ Nhận thức, ý thức trách nhiệm và sự phối hợp của một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương về công tác PBGDPL chưa thực sự đầy đủ và chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác này; việc huy động nguồn lực cho công tác PBGDPL chưa được tiến hành một cách đồng bộ và rộng khắp.

+ Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chú trọng, chưa thường xuyên. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung còn hạn chế.

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn mỏng, kiêm nhiệm nên chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao. Chế độ thù lao cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên còn thấp.

*- Nguyên nhân khách quan.*

+ Người dân thường chỉ quan tâm tới pháp luật khi các quy định đó liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích trực tiếp của mình đang bị xâm hại, hoặc cần



- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế, điều chỉnh kịp thời. Định kỳ có sự trao đổi, đánh giá việc thực hiện Chương trình để tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC PBGDPL TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Trước yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trước xu thế hội nhập toàn diện đời sống kinh tế xã hội đất nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, vấn đề nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL để qua đó củng cố, tăng cường hiệu lực pháp luật đang trở nên cấp thiết, quan trọng.

Phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của Nhà nước, đồng thời cũng là trách nhiệm chung của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; từng bước xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, khuyến khích, hướng dẫn, huy động sự tham gia, đóng góp của xã hội vào công tác này.

#### **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL**

##### **1. Phương hướng**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

Bám sát chương trình ban hành văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, UBND tỉnh Lâm Đồng và sự chỉ đạo của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh, UBND huyện để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL năm 2019 phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng tháng, hàng quý đưa nội dung các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến địa phương tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ và Nhân dân.

##### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**



Phổ biến, giáo dục pháp luật là nhiệm vụ của Nhà nước, đồng thời cũng là trách nhiệm chung của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; từng bước xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, khuyến khích, hướng dẫn, huy động sự tham gia, đóng góp của xã hội vào công tác này.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL**

### **1. Phương hướng**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân.

Bám sát chương trình ban hành văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, UBND tỉnh Lâm Đồng và sự chỉ đạo của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh, UBND huyện để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch PBGDPL năm 2019 phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng tháng, hàng quý đưa nội dung các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến địa phương tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ và Nhân dân.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của tổ chức Đảng, người đứng đầu địa phương, đơn vị; Ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở.


Tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và đặc biệt là tuyên truyền phổ biến các quy định về xây dựng nông thôn mới đến cán bộ và Nhân dân địa phương;

Tăng cường sự chủ động và cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác PBGDPL; phân cấp mạnh mẽ hoạt động PBGDPL cho địa phương với phương châm hướng công tác PBGDPL về cơ sở.




### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cần sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL theo hướng quy định rõ hơn về trách nhiệm của từng cấp, ngành.
- Bổ sung chế tài trong trường hợp thực hiện không đúng quy định của Luật PBGDPL để đảm bảo tính nghiêm minh, tính khả thi của Luật.
- Không thực hiện nhiều Đề án cùng một lúc dẫn đến thiếu tập trung, phân tán.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trên địa bàn huyện Di Linh./. 

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các phó CT UBND;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT. 



**Lâm Thị Phước Linh**









CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÁC BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số : **2/3** /BC-UBND ngày **31** /7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh)

**Mẫu I**

**SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL,  
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT, CÁN BỘ PHÁP CHẾ LÀM CÔNG TÁC  
PBGDPL**

Giai đoạn	Thành viên HĐPH PBGDPL cấp huyện	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Tuyên truyền viên cấp xã	Cán bộ tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL	Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL
Từ năm 2003 đến năm 2009	23	36	94	20	0
Từ năm 2010 đến nay	26	23	373	20	0

12









Mẫu II

TỔNG HỢP SỐ LIỆU THÔNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

GIAI ĐOẠN	Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)			Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)	Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng	Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số	
	Số cuộc PBPL TT	Số lượt người tham dự	Số cuộc thi	Số lượt người dự thi				Số lượng văn bản	Tên loại văn bản
Từ năm 2003 đến năm 2009	230	42.634	37	3.265	74.000	1.368	2.190	181	0
Từ năm 2010 đến nay	2.358	271.773	94	10.397	154.044	3.552	3.285	272	0







**Mẫu III**  
**KINH PHI CHO CÔNG TÁC PBGDPL**

Giai đoạn	Kinh phí cấp huyện			Kinh phí cấp xã		
	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác
Từ năm 2003 đến năm 2009	534.200.000	0	0	3.420.000.000	0	0
Từ năm 2010 đến nay	6.286.760.000	0	0	5.130.000.000	0	45.000.000

